

## **LIÊN HỆ CÔNG ĐỒNG**

### **ĐỀ MỤC: Thủ tục Khiếu Nại Đồng Nhất**

Hội Đồng Quản Trị nhận rõ Học Khu có trách nhiệm trước tiên về việc bảo đảm tuân thủ mọi luật lệ và quy định áp dụng cho tiểu bang và liên bang để điều khiển các chương trình giáo dục. Học Khu có trách nhiệm điều tra bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc là không thực hiện theo quy định của pháp luật và/hoặc tổ giác sự kỳ thị phi pháp, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt, và phải tìm cách giải quyết những khiếu nại đó theo thủ tục khiếu nại đồng nhất của Học Khu.

Học Khu phải sử dụng Thủ Tục Khiếu Nại Đồng Nhất để giải quyết bất cứ khiếu tố nào về việc kỳ thị phi pháp trong các chương trình và các hoạt động của Học Khu dựa trên thực tế hoặc cảm nhận về chủng tộc hay sắc tộc, màu da, tổ tiên, quốc tịch, nguồn gốc quốc gia, gốc gác sắc tộc, tuổi tác, tôn giáo, tình trạng hôn phối hay cha mẹ, khuyết tật thể chất hoặc tâm thần, tính dục, khuynh hướng tính dục, phái tính, gốc gác và biểu hiện phái tính, hoặc thông tin về di truyền, có đáng về mang một hay nhiều đặc tính như vậy; hoặc liên hệ với một người hay một nhóm người thực sự hay có vẻ có một hay nhiều đặc tính vừa mô tả.

(Tham chiếu các điều khoản:

0410 - Chống kỳ thị trong các chương trình và các hoạt động của học khu)

4031 - Khiếu nại liên quan đến sự kỳ thị tại sở làm)

Thủ Tục Khiếu Nại Đồng Nhất cũng sẽ được sử dụng để giải quyết bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc Học Khu không theo đúng pháp luật của tiểu bang và/hoặc liên bang trong các chương trình giáo dục tráng niên, các chương trình trợ giúp hạng mục, giáo dục di dân, giáo dục kỹ thuật và những nghề nghiệp kỹ thuật cũng như các chương trình huấn luyện, các chương trình chăm sóc và nuôi dạy trẻ em, các chương trình dinh dưỡng trẻ em, giáo dục đặc biệt, và việc soạn thảo và thông qua kế hoạch an toàn trường học.

(Tham chiếu các điều khoản sau đây:

0450 – Comprehensive Safety Plan (Kế hoạch An toàn Toàn diện)

1312,1 – Complaints Concerning District Employees (Khiếu nại Liên quan đến Nhân viên Học khu)

1312,2 – Complaints Concerning Instructional Materials (Khiếu nại Liên quan đến Vật liệu Giảng dạy)

3553 – Free and Reduced Price Meals (Ăn uống Miễn phí và Giảm giá tại trường)

3555 – Nutrition Program Compliance (Tình Trạng Làm Đúng Chỉ Thị về Chương trình Dinh dưỡng)

5141,4 – Child Abuse Prevention and Reporting (Ngăn Ngừa và Báo cáo Lạm Dụng Trẻ Em)

5148 – Child Care and Development (Chăm sóc và Phát triển Trẻ em)

6159 – Individualized Education Program (Chương trình Giáo Dục Cá Nhân)

6171 – Title I Programs (Các Chương trình Thiên I)

6174 – Education for English Language Learners (Giáo dục Trau dồi Anh ngữ)

6175 – Migrant Education Program (Chương Trình Giáo Dục Di Dân)

6178 – Career Technical Education (Giáo dục Nghề nghiệp Kỹ thuật)

6178,1 – Work-Based Learning (Học Tập Sát Thực Tiễn Công Việc)

6178,2 – Regional Occupational Center/Program (Trung tâm/các Chương Trình Hướng Nghệ  
Hạt Santa Clara (CCOC))

6200 – Adult Education (Giáo dục Tráng niên)

Hội Đồng nghiêm cấm bất kỳ hình thức trả thù nào đối với bất cứ người khiếu tố nào trong thời gian những người này tố giác sự kỳ thị, quấy rối, đe dọa hay bắt nạt. Can dự vào việc khiếu tố sẽ không hề phương hại đến tình trạng học tập, điểm số, hay việc làm bài vở mà giáo sư giao cho học sinh.

Hội đồng hoan nghênh việc mau chóng giải quyết mọi khiếu tố tại trường mình càng sớm càng tốt.

Hội đồng công nhận và tôn trọng quyền riêng tư của học sinh và nhân viên. Những đơn khiếu nại về kỳ thi, quấy rối, đe dọa hay bắt nạt sẽ được điều tra sao cho bảo vệ được tính bí mật của các bên và các sự kiện. Học Khu bảo đảm rằng người khiếu nại được bảo vệ không bị trả thù và danh tính của một người khiếu nại tố giác sự kỳ thị, quấy rối, đe dọa hay bắt nạt sẽ được giữ kín đúng mức. Điều này bao gồm việc giữ bí mật danh tính của người khiếu nại ngoại trừ trong phạm vi cần thiết để thực hiện việc điều tra, theo quyết định của Tổng Giám Đốc hoặc trên cơ sở từng trường hợp cụ thể.

Tổng Giám Đốc phải bảo đảm rằng các nhân viên được chỉ định để điều tra các khiếu nại đều có kiến thức về luật pháp và những chương trình mà mình trách nhiệm. Những nhân viên đó có thể có quyền làm việc với tư vấn pháp lý do Tổng Giám Đốc hay người được ủy nhiệm chỉ định.

Hội Đồng nhận xét rằng trung gian hòa giải thường tạo được sự hòa giải sơ khởi thỏa đáng cho mọi phe tranh tụng. Chiếu theo Thủ tục Khiếu nại Đồng nhất, hễ khi nào mọi bên tranh tụng đồng ý giải quyết vấn đề qua hòa giải thì Tổng Giám Đốc Học Khu hay người thừa ủy nhiệm phải phát động đường lối đó. Tổng Giám Đốc Học Khu hay người thừa ủy nhiệm phải bảo đảm rằng những kết quả do trung gian hòa giải tạo được phải hoàn toàn phù hợp với luật pháp và quy định của tiểu bang và liên bang.

Khi điều tra những khiếu tố về kỳ thi, quấy rối, đe dọa hay bắt nạt, phải hoàn toàn bảo mật cho mọi bên cũng như bảo vệ tính vô tư của tiến trình này. Tổng Giám Đốc học khu hay người thừa ủy nhiệm phải giữ kín gốc gác của (những) người khiếu tố một cách thích hợp sao cho cuộc điều tra khiếu tố không bị trở ngại.

(Tham chiếu các điều khoản 4119.23/4219.23/4319.23 – Unauthorized Release of  
Confidential/Privileged Information (Tiết lộ Vô quyền Thông tin Riêng/Bí mật)

5125 – Student Records (Hồ Sơ Học Sinh)

9011 – Disclosure of Confidential/Privileged Information (Tiết lộ Thông tin Riêng/Bí mật)

Phải sử dụng Thủ tục Khiếu nại Đồng nhất Williams của học khu, AR 1312.4, để điều tra và giải quyết bất cứ những khiếu tố nào liên quan đến các việc sau đây:

1. Tình trạng phải có đầy đủ sách giáo khoa hoặc vật liệu trợ huấn
2. Tình trạng tiện nghi khẩn và khẩn cấp phương hại đến sức khỏe hay sự an toàn của học sinh hoặc nhân viên nhà trường
3. Sự trông vắng giáo sư và bổ nhiệm không đúng chỗ
4. Quy hoạch và/hoặc các dịch vụ giảng dạy thiếu sót của học khu không phục vụ đúng mức các học sinh lớp 12 học xong chương trình mà vẫn chưa đậu một hoặc cả hai phần bài thi ra trường trung học mà tiểu bang California quy định

(Tham chiếu các điều khoản:

1312.4 – Williams Uniform Complaint Procedures (Thủ tục Khiếu nại Đồng nhất Williams)

6162.52 – Kỳ Thi Ra Trường Trung Học mà Tiểu bang California Quy định (CAHSEE)

6179 – Supplemental Instruction (Giáo dục Bổ túc)

## CHUYÊN VIÊN KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm chuyên viên kiểm tra dưới đây để nhận đơn khiếu tố và điều tra xem học khu có tuân hành luật pháp hay không:

**Phụ Tá Tổng Giám Đốc đặc trách các Dịch Vụ Giảng Huấn**  
**830 North Capitol Avenue**  
**San José, CA 95133**  
**408.347.5061**

### THÔNG BÁO

Thông báo thường niên sẽ được phổ biến cho những thành phần sau đây:

*Tổng Giám Đốc học khu hay người thừa ủy nhiệm hằng năm phải gửi thư thông báo Thủ Tục Khiếu Nại Đồng Nhất của Học Khu cho học sinh, nhân viên học chính, phụ huynh/ người giám hộ, các Ban Cố Vấn Nhà Trường và Học Khu, các giới chức thích hợp trong hệ thống trường tư hay các đại diện và những phe hữu quan khác. (Sắc Luật Nội Quy của Tiểu Bang California 5 CCR 4622)*

Toàn bộ văn thư về Các Thủ Tục Khiếu Nại Đồng Nhất của Học Khu đều có sẵn tại văn phòng Phụ Tá Tổng Giám Đốc đặc trách các Dịch Vụ Giảng Huấn và tại mỗi trường để phát miễn phí cho quý vị.

### THỦ TỤC

Những thủ tục sau đây sẽ được sử dụng để giải quyết mọi khiếu tố cáo buộc Học Khu đã vi phạm luật pháp hoặc luật lệ của liên bang hay tiểu bang về các chương trình giáo dục. Bộ Luật Điều Hành của Tiểu Bang California quy định rằng các chuyên viên kiểm tra môi trường làm việc phải lưu giữ hồ sơ của mỗi người khiếu tố.

Khi có đơn khiếu tố, có ngày giờ hội họp hoặc thụ lý, và có quyết định hay phán quyết thì tất cả các bên hữu quan sẽ được thông báo.

### GIAI ĐOẠN 1: NỘP ĐƠN KHIẾU NẠI

1. Bất cứ một cá nhân, cơ quan công quyền hay tổ chức nào cũng có thể viết đơn khiếu nại gửi cho Phụ Tá Tổng Giám Đốc Học Khu đặc trách các Dịch Vụ Giảng Huấn hay cho một viên chức mà Hội Đồng Quản Trị ủy nhiệm, để tố giác một vấn đề mà, nếu có thật, thì cơ quan giáo dục sở tại đó đã vi phạm (những) điều khoản được nêu trong luật lệ và quy định của tiểu bang và liên bang về điều khiển các chương trình đã kể. Tuy nhiên, các người khiếu tố không phải dùng mẫu đơn khiếu nại của Học Khu để nộp đơn khiếu nại.

2. Phải bắt đầu nộp đơn khiếu nại tố giác sự kỳ thị phi pháp, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt không quá sáu tháng kể từ khi hành vi bị tố giác là kỳ thị, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt xảy ra, hoặc từ ngày nguyên đơn nhận biết được những hành vi kỳ thị, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt ấy.
3. Người khiếu tố phải nộp đơn cho chính mình, kể rõ mình bị thiệt hại vì sự kỳ thị phi pháp, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt đã nêu, hoặc người nào tin rằng cá nhân hay tầng lớp cá nhân cụ thể nào đó đã bị thiệt hại vì sự kỳ thị phi pháp, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt đã kể.
4. Đơn khiếu tố phải được gửi cho Phụ Tá Tổng Giám Đốc Học Khu đặc trách các Dịch Vụ Giảng Huấn hay cho một viên chức mà Hội Đồng Quản Trị ủy nhiệm.

### **GIAI ĐOẠN 2: TRUNG GIAN HÒA GIẢI**

Học Khu có thể tìm cách giải quyết khiếu nại bằng cách làm trung gian hòa giải trước khi chính thức phát động điều tra theo pháp luật. Hòa giải tại chỗ không được vượt quá thời hạn quy định phải điều tra và giải quyết khiếu tố ở cấp địa phương trừ phi người khiếu tố chấp thuận, bằng văn bản viết tay, cho kéo dài thời gian hòa giải. Tuyệt nhiên không được phép dùng cách hòa giải để giải quyết mọi khiếu nại.

### **GIAI ĐOẠN 3: ĐIỀU TRA KHIẾU NẠI**

Trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ khi nhận đơn khiếu nại, Phụ Tá Tổng Giám Đốc Học Khu đặc trách các Dịch Vụ Giảng Huấn hay viên chức thừa ủy nhiệm của Hội Đồng Quản Trị phải hoàn tất cuộc điều tra khiếu nại theo đúng quy định của các thủ tục địa phương và viết thành một bản phán quyết.

Cuộc điều tra phải tạo cơ hội cho người khiếu tố và/hoặc đại diện người khiếu tố trình bày nội vụ và những bằng chứng khiếu tố hoặc những thông tin dẫn đến chứng cứ về việc khiếu tố để hậu thuẫn cho những cáo giác của nguyên đơn.

Nếu nguyên đơn từ chối không xuất trình cho người điều tra biết những tài liệu hoặc chứng cứ liên quan đến việc cáo giác hay từ chối hoặc không hợp tác với cuộc điều tra hoặc dính líu đến bất cứ sự cản trở nào đối với cuộc điều tra thì đơn khiếu tố có thể bị bác vì thiếu chứng cứ hậu thuẫn cho sự cáo giác này.

Nếu Học khu từ chối không cho người điều tra xem xét những tài liệu và/hoặc những thông tin khác liên quan đến việc cáo giác hay từ chối hoặc không hợp tác với cuộc điều tra hoặc dính líu đến bất cứ sự cản trở nào đối với cuộc điều tra thì hiển nhiên là qua những chứng cứ thu thập được đã có sự vi phạm dẫn đến kết quả là một giải pháp được thành hình, có lợi cho bên khiếu tố.

#### **GIAI ĐOẠN 4: HỌC KHU TRẢ LỜI**

Phán quyết của học khu (Phán Quyết Chính Thức) phải là văn bản viết tay và gửi cho người khiếu tố trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày học khu nhận đơn khiếu nại, trừ phi có giấy viết tay của nguyên đơn đồng ý xin triển hạn. Văn bản phán quyết phải viết bằng tiếng Anh và bằng ngôn ngữ của người khiếu nại nếu thực hiện được hoặc khi pháp luật đòi hỏi.

#### **GIAI ĐOẠN 5: BẢN PHÁN QUYẾT CHUNG KẾT**

Báo cáo này phải có những yếu tố sau đây:

1. Trình bày những sự thật có chứng cứ rõ rệt.
2. Kết luận pháp lý.
3. Khuynh hướng khiếu tố.
4. Tính hữu lý của khuynh hướng đó.
5. Những biện pháp chấn chỉnh, nếu có, và bảo đảm thi hành.
6. Thông báo về quyền kháng cáo của người khiếu tố nếu không đồng ý với phán quyết của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.
7. Những thủ tục phải theo nếu nộp đơn kháng cáo lên Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

### **KHÁNG CÁO LÊN BỘ GIÁO DỤC TIỂU BANG CALIFORNIA**

Phải nộp đơn kháng cáo lên Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận Phán Quyết Chính Thức của Học Khu .

#### **GIẢI PHÁP VỀ MẶT DÂN LUẬT**

Theo luật lệ của Tiểu Bang và Liên Bang về chống kỳ thị, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt, nội quy của Học Khu không hề phát biểu rằng người khiếu tố không được quyền theo đuổi tố tụng bằng đường dân luật bên ngoài thủ tục khiếu tố với Học Khu. Việc sử dụng dân luật bao gồm các trung tâm hòa giải, nhờ cậy các luật sư công cũng như tư, triệu tụng, sử dụng những sắc lệnh tài chế, v.v... Tuy nhiên, với những khiếu tố về kỳ thị, đe dọa, quấy rối, hoặc bắt nạt, đương đơn phải phải đợi sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nộp đơn kháng cáo lên Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California trước khi theo đuổi tố tụng bằng đường dân luật. Lệnh đình chỉ không bãi miễn việc triệu tụng và chỉ khả thi nếu học khu đã thích đáng và kịp thời báo cho người khiếu tố biết là họ có quyền nộp đơn khiếu nại. Quý vị có thể liên lạc với:

- Hội Trợ Lý Pháp Luật Hạt Santa Clara  
.....408.283.1535 ext. 268 (Legal Aid Society of Santa Clara County)
- Trợ Lý Pháp Luật Vùng Bay (Bay Area Legal Aid) .....408.283.3700
- Luật sư mà mình muốn (Private attorney) \*
- Các Trung Tâm Trợ Giúp Địa Phương (Local Assistance Centers)\*

\* Xin hãy xem các trang trắng/vàng trong niên giám địa phương và/hoặc niên giám thương mại.

Tham khảo Pháp lý:

**BỘ LUẬT GIÁO DỤC**

200-262.4 Prohibition of discrimination (Cấm Kỳ Thị)

8200-8498 Child care and development programs (Các Chương Trình Chăm Sóc và Nuôi Dưỡng Trẻ Em)

8500-8538 Adult basic education (Giáo Dục Cơ Bản Tráng Niên)

18100-18203 School libraries (Thư Viện nhà Trường)

32289 School safety plan, uniform complaint procedures (Kế Hoạch An Toàn Trường Sở, Các Thủ Tục Khiếu Nại Đồng Nhất)

35186 Williams uniform complaint procedures (Thủ Tục Khiếu Nại Đồng Nhất theo Án Lệ Williams)

37254 Intensive instruction and services for students who have not passed exit exam [Các Dịch Vụ Luyện Thi CAHSEE (kỳ Thi Ra Trường Trung Học do Tiểu Bang California quy định) cho các học sinh chưa đậu]

41500-41513 Categorical education block grants (Những Ngân Khoản Tài Trợ Giáo Dục Hạng Mục Trọn Khỏi)

48985 Notices in language other than English (Các Thông Báo bằng Ngôn Ngữ Không Phải Là tiếng Anh)

49060-49079 Student records (Hồ Sơ Học Sinh)

49490-49590 Child nutrition programs (Các Chương Trình Dinh Dưỡng Trẻ Em)

52160-52178 Bilingual education programs (Các Chương Trình Giáo Dục Song Ngữ)

52300-52490 Career technical education (Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp)

52500-52616.24 Adult schools (Các Trung Tâm Giáo Dục Tráng Niên)

52800-52870 School-based program coordination (Phối Trí các Chương Trình Tại Trường)

54000-54028 Economic impact aid programs (Các Chương Trình Trợ Giúp Những Học Sinh Thua Thiệt về Kinh Tế)

54100-54145 Miller-Unruh Basic Reading Act (Sắc Luật Miller-Unruh về Khả Năng Đọc Hiểu Cơ Bản)

54400-54425 Compensatory education programs (Các Chương Trình Giáo Dục Bù)

54440-54445 Migrant education (Giáo Dục Di Dân)

54460-54529 Compensatory education programs (Các Chương Trình Giáo Dục Bù)

56000-56867 Special education programs (Các Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt)

59000-59300 Special schools and centers (Các Trường và các Trung Tâm Đặc Biệt)

64000-64001 Consolidated application process (Tiến Trình Nộp Đơn xin Ngân Sách Hạng Mục GOVERNMENT CODE (MÃ SỐ CHÍNH PHỦ))

11135 Nondiscrimination in programs or activities funded by state (Các Chương Trình hoặc các Hoạt Động Phi Kỳ Thị do Tiểu Bang Tài Trợ)

12900-12996 Fair Employment and Housing Act (Sắc Luật Gia Cư Liêm Giá và Đối Xử Công Bằng trong Công Việc)

**PENAL CODE (BỘ LUẬT HÌNH SỰ)**

422.6 Interference with constitutional right or privilege (Can Thiệp với Quyền Hiến Pháp hoặc Đặc Quyền)

*CODE OF REGULATIONS, TITLE 5 (LUẬT NỘI QUY, THIÊN 5)*

3080 *Application of section (Đơn xin từng phần)*

4600-4687 *Uniform complaint procedures (Thủ Tục Khiếu Nại Đồng Nhất)*

4900-4965 *Nondiscrimination in elementary and secondary education programs (Các Chương Trình Giáo Dục Phi Kỳ Thị ở Tiểu Học và Trung Học)*

*UNITED STATES CODE, TITLE 20 (BỘ LUẬT HOA KỲ, THIÊN 20)*

6301-6577 *Title I basic programs (Thiên I các Chương Trình Cơ Bản)*

6601-6777 *Title II preparing and recruiting high quality teachers and principals (Thiên II Chuẩn Bị và Tuyển Dụng Giáo Sư và Hiệu Trưởng có Phẩm Chất)*

6801-6871 *Title III language instruction for limited English proficient and immigrant students (Thiên III Dạy tiếng Anh cho Học Sinh Di Dân và các Học Sinh Có Trình Độ Tiếng Anh Giới Hạn)*

7101-7184 *Safe and Drug-Free Schools and Communities Act (Sắc Luật về Trường Sở và Cộng Đồng An Toàn và Phi Ma Túy)*

7201-7283g *Title V promoting informed parental choice and innovative programs (Thiên V Cổ Vũ các Chương Trình được Thông Báo cho Phụ Huynh Chôn Lựa và Đổi Mới)*

7301-7372 *Title V rural and low-income school programs (Thiên V Các Chương Trình Học Tập ở cùng Nông Thôn có Thu Nhập Thấp)*

*Nguồn Quản Lý:*

*CÁC TRANG MẠNG*

*CSBA: <http://www.csba.org>*

*Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov>*

*Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ, Phòng Dân Quyền: <http://www.ed.gov/about/offices/list/ocr>*